

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TTr
Về việc Tăng cường thực hiện
Kế hoạch công tác phòng,
chống tham nhũng năm 2022

Phong Thổ, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 07/02/2022 của UBND huyện Phong Thổ về Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, bám sát Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 07/02/2022 của UBND huyện Phong Thổ về Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022.

Trong đó cần tăng cường tuyên truyền, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; các quy định pháp luật, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ ngành có nội dung liên quan và chỉ đạo của UBND tỉnh, của UBND huyện về PCTN cho công chức, viên chức và người lao động trong các phòng, ban, cơ quan, đơn vị mình biết, thực hiện.

2. Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật các nội dung công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị theo Điều 10 Luật PCTN năm 2018. Hình thức công khai thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật PCTN năm 2018; hình thức công khai, minh bạch phải đảm bảo chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời theo đúng trình tự, thủ tục theo các quy định pháp luật để công chức, viên chức, người lao động biết, theo dõi, giám sát việc thực hiện.

3. Trong quá trình chỉ đạo điều hành, phải tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức thuộc quyền, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ công vụ. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu xảy ra xung đột lợi ích phải xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích theo Luật PCTN năm 2018.

4. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý; tùy tính chất, mức độ có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp theo quy định pháp luật; tránh tình trạng xảy ra tham nhũng, tiêu cực nhưng chỉ phê bình, kiểm điểm rút kinh nghiệm.

5. Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

6. Hàng năm, căn cứ quy định pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra, rà soát để xây dựng, ban hành mới các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn làm căn cứ triển khai thực hiện; thực hiện công khai, minh bạch về các chế độ, định mức, tiêu chuẩn để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết, giám sát và thực hiện.

7. Tăng cường tổ chức thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, đơn vị mình nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi tham nhũng theo quy định pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Kế hoạch số 1361/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND huyện về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tiêu cực tham nhũng trong hoạt động công vụ.

8. Tăng cường tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, đoàn viên tích cực tham gia giám sát, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; kịp thời biểu dương, khen thưởng cá nhân tích cực, dũng cảm trong đấu tranh, phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng theo Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

9. Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị (*theo quy định tại Điều 20, Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018*), cụ thể như sau:

(1). *Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, bao gồm các chuẩn mực xử sự là những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm liêm chính, trách nhiệm, đạo đức công vụ.*

(2). *Người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị không được làm những việc sau đây:*

a) *Những nhiễu trong giải quyết công việc;*

b) Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác;

c) Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết;

d) Thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã thuộc lĩnh vực mà trước đây mình có trách nhiệm quản lý trong thời hạn nhất định theo quy định của Chính phủ;

đ) Sử dụng trái phép thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

e) Những việc khác mà người có chức vụ, quyền hạn không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Doanh nghiệp và luật khác có liên quan.

(3). Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

(4). Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan nhà nước không được góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề mà người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do người đó trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước.

(5). Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người giữ chức danh, chức vụ quản lý khác trong doanh nghiệp nhà nước không được ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột; cho phép doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột tham dự các gói thầu của doanh nghiệp mình; bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong doanh nghiệp hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho doanh nghiệp.

10. Thực hiện công tác Kiểm soát xung đột lợi ích trong cơ quan, đơn vị mình:

Các trường hợp xung đột lợi ích theo Điều 29, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ:

Người có chức vụ, quyền hạn được xác định là có xung đột lợi ích khi có dấu hiệu rõ ràng cho rằng người đó thuộc hoặc sẽ thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(1) Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình;

(2) Thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trù trường hợp luật có quy định khác;

(3) Tư vấn cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác ở trong nước và nước ngoài về công việc có liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật công tác, công việc thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc tham gia giải quyết;

(4) Sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ, quyền hạn của mình để vụ lợi hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;

(5) Bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu;

(6) Góp vốn vào doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước hoặc để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con kinh doanh trong phạm vi ngành, nghề do mình trực tiếp thực hiện việc quản lý nhà nước;

(7) Ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột hoặc để doanh nghiệp thuộc sở hữu của vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột tham dự các gói thầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình khi được giao thực hiện các giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó;

(8) Có vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột là người có quyền, lợi ích trực tiếp liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của mình;

(9) Can thiệp hoặc tác động không đúng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền vì vụ lợi.

Quy định trách nhiệm báo cáo về xung đột lợi ích (theo Điều 30, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ):

(1) Người có chức vụ, quyền hạn khi được phân công công việc hoặc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ nếu biết hoặc buộc phải biết nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích thì phải báo cáo bằng văn bản với người trực tiếp quản lý, sử dụng để xem xét, xử lý theo quy định.

(2) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khi phát hiện xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn thì phải thông tin, báo cáo bằng văn bản cho người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó để xem xét, xử lý.

(3) Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thực hiện trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày biết được hoặc phát hiện được nhiệm vụ, công vụ được giao có xung đột lợi ích với người được giao nhiệm vụ, công vụ. Thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích được thể hiện bằng văn bản và làm rõ các nội dung sau:

- a) Tình huống có xung đột lợi ích;
- b) Thời điểm diễn ra và biết được hoặc phát hiện được xung đột lợi ích;
- c) Mức độ ảnh hưởng hoặc sẽ ảnh hưởng không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người có chức vụ, quyền hạn;
- d) Đề nghị hoặc kiến nghị biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích.

Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích (theo Điều 31, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ):

(1) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có chức vụ, quyền hạn có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin, báo cáo thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định hoặc đề nghị người có thẩm quyền quản lý người đó áp dụng một trong các biện pháp kiểm soát xung đột lợi ích quy định tại các Điều 32, 33 và 34 của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

(2) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích, cơ quan, tổ chức, đơn vị xử lý thông tin, báo cáo xung đột lợi ích phải thông báo bằng văn bản tới người có xung đột lợi ích và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức thực hiện tốt nội dung công văn này và thường xuyên kiểm tra, rà soát và tổng hợp báo cáo các trường hợp có xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 29, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng về UBND huyện trước ngày 15/7/2022 (thông qua Thanh tra huyện) để tổng hợp./.

Nơi nhận

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Thế Mẫn